

Bản án số: 111/2023/DS-PT

Ngày: 24/5/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

Do bản án sơ thẩm số: 45/2022/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, Bắc Giang

- Bị đơn: Ông Trương Quốc C, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã C, thành phố P, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2020 và đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:

Ngày 11/01/2019 ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L vay của tôi số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với lãi suất do hai bên thoả thuận là 6%/tháng và thời hạn trả là 06 tháng, kể từ ngày 11/01/2019, kèm theo tài sản bảo

đảm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CS39238; thửa đất số 175; tờ bản đồ số 29; QSDĐ của ông Trương Quốc C. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn thanh toán, tôi yêu cầu ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trả nợ cho tôi nhiều lần nhưng ông, bà không thực hiện và cứ khất hết lần này đến lần khác mặc dù ông, bà hoàn toàn có khả năng thanh toán cho tôi cả nợ gốc và nợ lãi do hai bên thoả thuận theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy hành vi trên của ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tôi nên tôi làm đơn này mong Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Yêu cầu ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trả lại cho tôi số tiền đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

- Yêu cầu ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trả lại cho tôi số tiền lãi là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D trình bày: Từ khi vay tiền đến nay ông C, bà L chỉ trả cho bà 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) tiền lãi. Nay bà vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 340003, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/4/2017 cho ông Trần Văn T và ông Trần Ngọc P; được chỉnh lý biến động sang tên cho ông Trương Quốc C vào ngày 05/4/2018 thì bà D trình bày khi nào ông C và bà L trả hết các khoản nợ nêu trên cho bà thì bà sẽ giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà L.

Bị đơn là ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến của ông C và bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

2. Buộc ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trả nợ vay và nợ lãi cho bà Nguyễn Thị D theo Giấy vay tiền ngày 11/01/2019, với tổng số tiền là **680.000.000** đồng (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*), gồm: Nợ vay: **500.000.000** đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Nợ lãi **180.000.000** đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự theo Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Đến ngày 16/6/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có Quyết định kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm 45/2022/DS-ST ngày 8/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang theo hướng: Hủy bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố P. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang chấp nhận kháng nghị. Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ kiện theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn ông Trương Quốc C, bà Phạm Thị L trả nợ vay. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là hoàn toàn phù hợp.

[1.2] Sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Trương Quốc C, bà Phạm Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa sơ thẩm. Mặc dù đã được Tòa tổng đạt và niêm yết hợp lệ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu: Ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trả lại cho nguyên đơn số tiền đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và trả tiền lãi là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Tài liệu dùng để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Biên nhận nợ của bị đơn và tờ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Bị đơn Ông Trương Quốc C và bà Phạm Thị L trong suốt quá trình tố tụng không có mặt tại tòa nên không thu thập được lời khai.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

[3.1] Đối với kháng nghị vi phạm khoản 2 Điều 21 BLTTDS năm 2015:

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa sơ thẩm có triệu tập bị đơn ông C, bà L theo quy định, nhưng ông C, bà L vắng mặt không rõ lý do, nên vào ngày 15/6/2021, Tòa sơ thẩm đã ban hành phiếu yêu cầu xác minh (BL 32) gửi Công an xã C, thành phố P để xác minh hộ khẩu thường trú và sự có mặt của bị đơn. Đến ngày 18/6/2021 Công an đã xác nhận thông tin cho Tòa án. Đây thuộc trường hợp Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 97 BLTTDS năm 2015. Lẽ ra khi có Quyết định xét xử Tòa án phải gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, kiểm sát hồ sơ vụ án mới phù hợp với khoản 2 Điều 21 BLTTDS. Do đó việc kháng nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[3.2] Đối với kháng nghị về thành phần Hội đồng xét xử:

Xét thấy trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS ngày 5 tháng 5 năm 2022 của Tòa án P (BL 72) tại mục 2 phần hội thẩm dự khuyết có nêu tên hai hội thẩm ông Đinh Quang T và ông Trần Ngọc Q. Do vậy thành phần Hội đồng xét xử ngày 08/6/2022 không vi phạm Điều 56, Điều 226 BLTTDS như phần kháng nghị nêu vì các hội thẩm tham gia từ giai đoạn bắt đầu phiên tòa và phiên Tòa diễn ra liên tục, không gián đoạn, không thuộc trường hợp dừng lại để thay thế hội thẩm hoặc chủ tọa phiên tòa. Do vậy không có căn cứ chấp nhận phần kháng nghị này.

[3.3] Đối với phần kháng nghị sai sót của Tòa sơ thẩm khi không điều chỉnh phần lãi suất, và không khấu trừ phần tiền đã thanh toán của bị đơn cũng như tuyên phần nghĩa vụ chậm thi hành án là có căn cứ Tòa sơ thẩm không áp dụng Điều 357 Điều 468 để giải quyết đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Nên chấp nhận phần kháng nghị này.

Xét thấy những sai sót nêu trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Do vậy qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc. Hủy bản án sơ thẩm dân sự sơ thẩm số: 45/2022/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

[4]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định khi vụ án đưa ra giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2022/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D với bị đơn ông Trương Quốc C, bà Phạm Thị L.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định khi vụ án đưa ra giải quyết lại.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. P;
- THA Tp. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Tấn

